

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày 30-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Duy Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Mai Hương

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nghiệp - Thư ký Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Vũ Duy Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Hoàng Trung Th, sinh ngày 24 tháng 7 năm 1978 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 5, xã D, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trung Th và bà Phạm Thị M; có vợ là Nguyễn Thị Th và có 03 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 23/2009/HSST ngày 12-5-2009 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); Bản án số 88/2012/HSST ngày 04-12-2012 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); Bản án số 11/2014/HSST ngày 28-02-2014 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29-6-2020; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Phương Thúy - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị hại: C (tên gọi khác là C1), địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Đỗ Văn Th, sinh năm 1956; nơi cư trú: Số 526 C, D, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- *Người làm chứng*: Bà Nguyễn Thị D; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 25-5-2019, Hoàng Trung Th đi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, màu nâu bạc, biển kiểm soát 15F1-034.24 từ nhà đến C (C1) ở Tổ dân phố Đ, phường M, quận Đ để thu mua hoa chuối. Khoảng 14 giờ cùng ngày, đến chùa, Th để xe mô tô ở ngoài sân, thấy cửa chính chùa đóng, cửa phụ bên phải mở, Th đi vào chùa qua cửa phụ thì thấy trong chùa không có ai. Th phát hiện trên ban thờ chính có 01 bức tượng phật bà (Quan Âm) bằng kim loại, màu vàng, chiều cao 44cm, chiều ngang 33cm, chiều sâu 20cm; 07 bức tượng phật bà (Dược sư) bằng kim loại, màu vàng, đều có chiều cao 10cm, chiều ngang 05cm, chiều sâu 5,5cm, trong đó có 01 bức tượng giơ bàn tay phải cao bằng vai, bàn tay trái nằm ngửa trên đùi trái, 06 bức tượng còn lại đều giống nhau hai bàn tay đan vào nhau đặt ở trước bụng, trên lòng hai bàn tay đều có 01 viên kim loại, màu vàng, hình tròn, đường kính 0,5cm nên đã nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Th đi ra chỗ để xe lấy 01 bao dứa, màu trắng, kích thước (60 x 100) cm rồi đi vào trong chùa. Th dùng tay phải cho lần lượt 08 bức tượng vào trong bao dứa rồi đi ra chỗ để xe. Th để bao dứa lên vông yên xe rồi điều khiển xe rời khỏi chùa. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Th đi xe mô tô đến số nhà 526 C, D, quận L, thành phố Hải Phòng bán 08 bức tượng trên cho ông Đỗ Văn Th (là chủ cửa hàng bán đồ đồng) được 1.400.000 đồng, Th đã chi tiêu cá nhân hết 417.000 đồng. Đến 08 giờ 30 phút, ngày 26-5-2019, Th đến Công an quận Đồ Sơn đầu thú, khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Tại Công văn số 1071/SVHTT-QLDSVH ngày 31-5-2019, Sở Văn hóa và thể thao Hải Phòng xác định: 01 bức tượng phật bà (Quan Âm) và 07 bức tượng phật bà (Dược sư) do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn cung cấp không phải là cổ vật theo quy định của Luật Di sản văn hóa.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 28-5-2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hải Phòng kết luận: 01 bức tượng phật bà (Quan Âm) bằng kim loại, màu vàng, chiều cao 44cm, chiều ngang 33cm, chiều sâu 20cm; 07 bức tượng phật bà (Dược sư) bằng kim loại, màu vàng, đều có chiều cao 10cm, chiều ngang 05cm, chiều sâu 5,5cm, trong đó có 01 bức tượng giơ bàn tay phải cao bằng vai, bàn tay trái nằm ngửa trên đùi trái, 06 bức tượng còn lại đều giống nhau hai bàn tay đan vào nhau đặt ở trước bụng, trên

lòng hai bàn tay đều có 01 viên kim loại, màu vàng, hình tròn, đường kính 0,5cm có tổng giá trị là 7.100.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 11-9-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Hoàng Trung Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên toà, bị cáo Hoàng Trung Th đã thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố là đúng. Bị cáo biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có thể sớm trở về với gia đình.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và ông Đỗ Văn Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường hoặc thực hiện trách nhiệm dân sự khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo phông ngắn tay, màu đen; 01 quần bò, màu xanh; 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai, màu đen; 01 đôi dép có quai, màu xám.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 983.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 0/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Hoàn toàn nhất trí về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như các điểm, khoản, điều luật áp dụng đối với bị cáo mà Viện Kiểm sát đã đề nghị. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn, theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có thể sớm trở về hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn truy tố đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Trung Th khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, bản kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 14 giờ, ngày 25-5-2019, tại C (C1) ở Tổ dân phố Đề Thám, phường Minh Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, bị cáo Th đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 bức tượng phật bà (Quan Âm) bằng kim loại, màu vàng, chiều cao 44cm, chiều ngang 33cm, chiều sâu 20cm và 07 bức tượng phật bà (Dược sư) bằng kim loại, màu vàng, đều có chiều cao 10cm, chiều ngang 05cm, chiều sâu 5,5cm; trong đó có 01 bức tượng giơ bàn tay phải cao bằng vai, bàn tay trái nằm ngửa trên đùi trái, 06 bức tượng còn lại đều giống nhau hai bàn tay đan vào nhau đặt ở trước bụng, trên lòng hai bàn tay đều có 01 viên kim loại, màu vàng, hình tròn, đường kính 0,5cm; có tổng giá trị là 7.100.000 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng điều khiển hành vi và nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do nhu cầu cá nhân bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến cơ sở vật chất, tài sản của cơ sở tín ngưỡng tôn giáo, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần được xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, tài sản bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho bị hại, bị cáo không

phải bồi thường về tiền cho bị hại nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp; tuy nhiên bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. C là cơ sở tín ngưỡng tôn giáo, nơi tâm linh đối với người dân địa phương, hành vi vào C trộm cắp tài sản của bị cáo vừa gây thiệt hại về vật chất cho bị hại, vừa gây thiệt hại phi vật chất đối với xã hội, do đó bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đến Công an quận Đồ Sơn đầu thú; bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, có con đang tham gia nghĩa vụ quân sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị là 7.100.000 đồng; nhân thân bị cáo có 03 tiền án đều về tội trộm cắp tài sản mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo là người không có ý thức sửa chữa sai lầm, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên cũng xét bị cáo phạm tội có mức độ, đồng thời bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, xét thấy các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo không có thu nhập ổn định, điều kiện hoàn cảnh khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được bị cáo trả lại số tiền 1.400.000 đồng, đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 áo phông ngắn tay, màu đen; 01 quần bò, màu xanh; 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai, màu đen; 01 đôi dép có quai, màu xám bị cáo mặc, sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 983.000 đồng do thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Chiếc bao dứa Th sử dụng để đựng tài sản trộm cắp, Th khai nhận đã vứt đi, không xác định được địa điểm cụ thể, hiện chưa thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, màu nâu bạc, biển kiểm soát 15F1-034.24; 01 bức tượng phật bà (Quan Âm) bằng kim loại, màu vàng, chiều cao 44cm, chiều ngang 33cm, chiều sâu 20cm và 07 bức tượng phật bà (Dược sư) bằng kim loại, màu vàng, đều có chiều cao 10cm, chiều ngang 05cm, chiều sâu 5,5cm; trong đó có 01 bức tượng giờ bàn tay phải cao bằng vai, bàn tay trái nằm ngửa trên đùi trái, 06 bức tượng còn lại đều giống nhau hai bàn tay đan vào nhau đặt ở trước bụng, trên lòng hai bàn tay đều có 01 viên kim loại, màu vàng, hình tròn, đường kính 0,5cm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với ông Đỗ Văn Th là người mua 08 bức tượng phật, tuy nhiên ông Th không biết các tài sản này là do Th trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định.

[13] Về án phí: Bị cáo Th là đối tượng thuộc hộ cận nghèo, có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Trung Th 15 (Mười lăm) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

- Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tịch, tiêu hủy: 01 áo phông ngắn tay, màu đen; 01 quần bò, màu xanh; 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai, màu đen; 01 đôi dép có quai, màu xám;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 983.000 đồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14-9-2020 giữa Công an quận Đồ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng

và Biên lai thu tiền số AA/2010/6273 ngày 18-9-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng).

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

- Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Duy Khoa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mai Hương Nguyễn Thị Hồng

Bùi Duy Khoa